

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **157/2021/HS-ST**
Ngày: 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Tuyết**.

2. Ông **Lê Viết Thống**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Ông **Đặng Xuân H** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 168/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh Đ**, sinh năm: 2000 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 37 đường Tăng Bạt H, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1971 và con bà Phạm Thị Xuân H2, sinh năm 1975, hiện cư trú tại số 37 đường Tăng Bạt H, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2013, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 26/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 12 tháng tù giam về tội Cưỡng đoạt tài sản. Đến ngày 13/01/2020 chấp hành xong, hiện chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 23/7/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh **Trần Đại H**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Đ2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Anh **Phạm Trần Minh T**, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Số 114 PH Khắc K, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh **Danh Nhật H1**, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Anh **Trịnh Ngọc S**, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Số 75 Cao Bá Q, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Anh **Nguyễn Tấn T1**, sinh năm: 2002; nơi cư trú: Số 131/2 Nguyễn T, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Thị Y**, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Số 131/2 Nguyễn T, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Bà **Phạm Thị Xuân H2**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số số 37 đường Tăng Bạt H, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Chị **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Số 102 Tô Hiến Thành, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Anh **Hoàng Tiến Đ1**, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Số 101A Nguyễn Văn C, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị **Trần Thị Mai Th**, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số 520/50 Trần P, phường T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Tấn P**, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ 12, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Hẻm 127 Lam Sơn, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Quang T2**, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Số 63 đường 1/5, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Anh **Lê Đức Phong S1**, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số 47 Nguyễn Bình Kh, phường N, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 30/4/2021 đến ngày 02/6/2021 Phạm Minh Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Tp. Bảo Lộc, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, Phạm Minh Đ rủ anh Trần Đại H đến quán ở bên hông trường THPT Bảo Lộc để nhậu. Khi nhậu có bạn gái Đ là Trần Thị Mai Th cùng nhậu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút thì Đ có hỏi mượn xe mô tô của H để chở Thy về nhà thì H đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô của H chở Thy về nhà xong thì Đ không quay lại trả xe mô tô cho H mà điều khiển đi về phòng trọ tại đường Nguyễn Bình Khiêm, phường 2, thành phố Bảo Lộc. Đến 03 giờ sáng ngày 01/5/2021, Đ điều khiển xe mô tô của H đi đến cửa hàng game bắn cá ở đối diện bến xe Đức Long, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc để chơi game bắn cá. Sau khi chơi game hết tiền nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của H lấy tiền chơi game bắn cá. Thực hiện ý định trên Đ liên hệ và cầm cố xe mô tô trên cho Hoàng Tiến Đ1 lấy số tiền là 10.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, H thấy xe mô tô của mình do Đạt đang điều khiển ở khu

vực gần bên xe Đức Long nên đã gấp lấy lại xe mô tô và giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc.

Tại kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐG ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Bảo Lộc, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 49M1 - 165.80 trị giá là 22.000.000đ.

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/5/2021, Đ gọi điện thoại cho Phạm Trần Minh T hẹn ra quán cà phê “Bìn Bô” ở số 148/12 Lê Hồng Phong, phường 1, thành phố Bảo Lộc để trả tiền nợ cho T. Sau khi T đến thì Đ thấy T đang sử dụng 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max nên nảy sinh ý định nói dối mượn 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số: 49K1-466.75 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max để đi lấy tiền nợ trả cho T (do Đ nợ T trước đó), mục đích nhằm chiếm đoạt điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max, do tin tưởng nên T đồng ý. Sau đó, Đ trả lại xe mô tô trên cho T, còn điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max thì Đ nói T là bị mất, hẹn hôm sau sẽ mua trả lại cho T. Sau đó, Đ mang điện thoại trên đến tiệm điện thoại di động CT Apple của anh Nguyễn Văn Can tại số 779 Trần Phú, phường B’Lao, thành phố Bảo Lộc bán được 5.500.000đ tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được điện thoại của anh T.

Tại kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐG ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Bảo Lộc, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max trị giá 15.000.000đ.

- Vụ thứ 3: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/5/2021, Đ được một người bạn tên Tài (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đến quán cà phê Lắc đối diện siêu thị Coopmart thuộc phường B’Lao, thành phố Bảo Lộc. Tại đây, Đ gặp anh Danh Nhật H1 đang ngồi cùng với anh Trịnh Ngọc S, anh H1 gọi Đ vào ngồi cùng. Khoảng 15 phút sau, Đ nhờ anh H1 chở về địa chỉ số 35, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường 2 thì anh H1 đồng ý. Nhưng tại thời điểm này, anh S đã mượn xe mô tô của anh H1 để đi chở bạn gái nên anh H1 nói anh S chở Đ đi. Sau đó, anh S điều khiển xe mô tô biển số 49K1-412.19 của anh H1 chở Đ đi. Khi anh S đi đến đoạn đường trước quán Karaoke Khánh Đăng, thì Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H1. Để thực hiện ý định Đ nói dối với anh S chở Đ đến nhà chị của Đ ở khu vực Tân Hà, phường Lộc Tiến để lấy điện thoại của Đ thì anh S đồng ý và chở Đ đi đến khu vực trường THPT Nguyễn Tri Phương, phường Lộc Tiến. Tại đây, Đ nói anh S dừng lại đứng đợi và nói S đưa xe mô tô của H1 để Đ đi vào nhà chị lấy điện thoại, đồng thời Đ nói với S cho Đ mượn điện thoại của S để Đ liên hệ với chị của Đ, tin tưởng vào lời nói của Đ nên anh S đồng ý và đưa xe mô tô cùng với điện thoại I Phone 6 của anh S cho Đ, rồi Đ điều khiển xe mô tô đi một mình vào nhà của Nguyễn Thị Phương D tại số 102 Tô Hiến Thành, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc cầm cố chiếc xe mô tô trên với giá 6.500.000đ. Sau đó Đ đón Taxi đi về không tìm gặp H1 và S để thỏa thuận về việc trả xe mô tô và điện thoại trên. Tiền cầm xe mô tô Đ đến tiệm game bắn cá chơi thua hết và tiếp tục cầm chiếc điện thoại của S cho một người tên Phúc (không rõ nhân thân, lai lịch) được 500.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi được xe mô tô và trả lại cho Danh Nhật H1, còn điện thoại của anh S thì không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Bảo Lộc, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda Winner, biển số 49K1 - 412.19 trị giá là 21.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu I Phone 6 trị giá 2.000.000đ.

- Vụ thứ 4: Vào khoảng 19 giờ ngày 02/6/2021, Đ nhờ anh Nguyễn Tấn T1 chở đến quán Game bắn cá để chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Đ hỏi mượn xe T1 để đi cầm cố thì T1 không đồng ý, do không có tiền chơi bắn cá nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 49H1-101.51 của Tài. Thực hiện ý định trên Đ nói dối với T1 là nhờ T1 chở qua nhà người quen để lấy tiền thì Tài đồng ý, khi Tài chở Đ đến trước quán cà phê tại số 65 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Bảo Lộc thì Đ nói dừng lại và mượn xe một mình đi đến nhà người quen để lấy tiền, T1 đồng ý và giao xe cho Đ. Sau khi T1 giao xe thì Đ đi đến ngã ba gần khách sạn Thái Bảo Thuận, đường Lý Thường Kiệt, phường 2, thành phố Bảo Lộc và liên hệ với Nguyễn Văn C để nhờ cầm cố thì C không đồng ý mà C gọi điện thoại nhờ Nguyễn Quang T2 cầm cố. T2 đồng ý nên C gọi điện thoại nhờ Lê Đức Phong S1 đến ngã ba gần khách sạn Thái Bảo Thuận gặp Đ để lấy xe mô tô mang đến cho T2 mang đi cầm cố. Sau khi T2 nhận xe từ S1 thì mang xe đến nhà Nguyễn Tấn P nhờ cầm cố nhưng P không nhận cầm cố nên T2 đã cầm cố xe trên cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch tại nhà Phát) đang ở trước sân nhà P với số tiền 5.000.000đ. Sau khi cầm cố xong thì T2 đưa số tiền 5.000.000đ về đưa cho Sơn, rồi Sơn đưa cho Đ, số tiền cầm xe Đ sử dụng chơi game bắn cá hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được xe mô tô của anh T1.

Tại kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐG ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Bảo Lộc, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 49H1 - 101.51 trị giá 13.000.000đ.

Như vậy, Phạm Minh Đ đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Trần Mạnh H với giá trị tài sản là 22.000.000đ và thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 04 người khác với tổng giá trị tài sản là 51.000.000đ.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô 49K1-412.19 và 01 xe mô tô 49M1-165.80 cho anh Danh Nhật H1, anh Trần Đại H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 của anh Trịnh Ngọc S; 01 điện thoại Iphone 11 Pro của anh Phạm Trần Minh T và 01 xe mô tô 49H1-101.51 của anh Nguyễn Tấn T1 thì Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Hiện đang tạm giữ 01 CMND mang tên Phạm Minh Đ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 49H1-101.51 mang tên Phạm Thị Y (mẹ T1).

Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Tấn T1 số tiền 15.000.000đ; anh Trần Minh T số tiền 15.000.000đ; chị Nguyễn Thị Phương D số tiền 7.000.000đ; anh Hoàng Tiến Đ1 số tiền 10.000.000đ. Anh T1, anh T, chị D, anh Đ1 không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự.

- Anh Trần Đại H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000đ tiền chi phí tự sửa xe mô tô 49M1-165.80 do hư hỏng; anh Trịnh Ngọc S yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ giá trị điện thoại Iphone 6.

Cáo trạng số: 169/CT-VKSBL ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Phạm Minh Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Trần Đại H số tiền 3.000.000đ, bồi thường cho anh Trịnh Ngọc S số tiền 2.000.000đ. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại anh Trần Đại H trình bày: Sau khi được Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 49M1 - 165.80 thì anh phải đi sửa chữa hết số tiền 9.000.000đ. Trước đây anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 9.000.000đ sửa xe này nhưng tại phiên tòa hôm nay anh chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đ, ngoài ra anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Xuân H2 trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Đ, bị cáo đã tác động, nhờ bà bồi thường thay cho các bị hại và người liên quan. Đối với số tiền đã bồi thường thay này thì bà không yêu cầu bị cáo phải thanh toán lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và từ 09 đến 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng cộng buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 39 đến 48 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Ngọc S số tiền 2.000.000đ và bồi thường cho anh Trần Đại H số tiền 3.000.000đ.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đ 01 Giấy CMND mang tên Phạm Minh Đ và trả lại cho bà Phạm Thị Y 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 49H1-101.51 mang tên Phạm Thị Y.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 30/4/2021 đến ngày 02/6/2021 trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, Phạm Minh Đ đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Trần Đại H để chiếm đoạt 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 49M1-165.80 trị giá 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*). Đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max của anh Phạm Trần Minh T trị giá 15.000.000đ; 01 điện thoại hiệu Iphone 6 của anh Trịnh Ngọc S trị giá 2.000.000đ; 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 49K1-412.19 của anh Danh Nhật H1 trị giá 21.000.000đ và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 49H1-101.51 của anh Nguyễn Tấn T1 trị giá 13.000.000đ với tổng trị giá 51.000.000đ (*Năm mươi một triệu đồng*). Trong khi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Minh Đ đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi đang có tiền án và phạm tội 02 lần trở lên đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần trị giá trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường phần lớn thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Tại Điều 174 Bộ luật Hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”;

Tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định: “Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”;

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo trong một thời gian ngắn đã phạm nhiều tội, trong đó tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản phạm tội nhiều lần, có nhân thân xấu, đang có tiền án. Vì vậy, cần phải xử tù có thời hạn, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Minh Đ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 49H1-101.51 mang tên Phạm Thị Y. Đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo Đ và bà Yến nên cần trả lại cho bị cáo và bà Yến.

- Đối với các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý đúng nên không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bà Phạm Thị Xuân H2 (mẹ bị cáo Đ) đã bồi thường cho anh Nguyễn Tấn T1 số tiền 15.000.000đ; anh Phạm Trần Minh T số tiền 15.000.000đ; chị Nguyễn Thị Phương D số tiền 7.000.000đ; anh Hoàng Tiến Đ1ạt số tiền 10.000.000đ thay cho bị cáo Đ. Hiện nay anh Tài, anh T, chị D, anh Đ1 và bà H2 không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự nên không xem xét đến.

- Anh Trịnh Ngọc S yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ giá trị điện thoại Iphone 6 không thu hồi được. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000đ cho anh S. Vì vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho anh S số tiền 2.000.000đ.

- Tại phiên tòa bị cáo và anh Trần Đại H thống nhất bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh H số tiền 3.000.000đ nên cần công nhận sự thỏa thuận này, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh H số tiền 3.000.000đ.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Hoàng Tiến Đ1, Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Quang T2, Nguyễn Văn C, Lê Đức Phong S1 là những người mua, cầm cố và giúp cầm cố tài sản mà bị cáo Đ phạm tội mà có. Tuy nhiên khi mua, cầm cố

những người này không biết những tài sản trên là do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về ý kiến của viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ **33** (Ba mươi ba) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và **09** (Chín) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là **42** (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải bồi thường cho anh Trịnh Ngọc S số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) và bồi thường cho anh Trần Đại H số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Minh Đ 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Minh Đ.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Y 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 49H1-101.51 mang tên Phạm Thị Y.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong